

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 23 /2025/DS-PT

Ngày 08 - 7 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thuỷ và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký TAND tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) bị kháng cáo và kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2025/QĐ-PT ngày 30/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐ-PT ngày 18/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Chung cư B, số H N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà I, ngõ A đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Hà Nam (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

4. *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1965 và ông Phạm Văn Q, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố số I, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn Q1, sinh năm 1987 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Thanh T1.

* Kháng nghị: Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông Đoàn Anh T và ông Nguyễn Văn U là chỗ quen biết vì cùng kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Đầu năm 2019, do có khó khăn trong việc kinh doanh nên ông U dự tính chuyển hướng sang đầu tư mua bán bất động sản ở thành phố P, tỉnh Ninh Bình và đã hỏi vay tiền ông T để trả nợ ngân hàng. Do đang có khoản tiền nhàn rỗi nên ông T đồng ý cho ông U vay số tiền 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*), thời hạn vay 05 năm từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/3/2024, lãi suất 0,7%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 35.000.000 đồng, trả lãi 03 tháng/lần. Ông T và ông U cùng lập giấy vay tiền ngày 20/3/2019 ghi nhận các thỏa thuận trên, cùng ngày ông T đã bàn giao đủ số tiền 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*) cho ông U và ông U cũng viết giấy nhận tiền cho ông T. Từ khi vay tiền, ông U đã trả lãi cho ông T 12 lần vào các ngày 20/6/2019, 25/9/2019, 23/12/2019, 25/3/2020, 24/6/2020, 20/9/2020, 30/12/2020, 28/3/2021, 20/6/2021, 28/9/2021, 20/12/2021, 23/3/2022, mỗi lần ông U trả cho ông T số tiền 105.000.000 đồng (*một trăm linh năm triệu đồng*), tổng số tiền lãi ông U đã trả cho ông T là 1.260.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng*), thanh toán trả bằng tiền mặt. Từ ngày 23/3/2022 đến nay ông U không trả lãi theo thỏa thuận và có xin khất nợ lãi với lý do hiện nay vợ chồng ông U đang giải quyết ly hôn và có tranh chấp về tài sản chung nên chưa thể bán đất để trả nợ. Ngày 23/6/2022 khi đến kỳ trả lãi tiếp theo ông U đến gặp ông T và xin tạm ngừng trả lãi theo giấy vay tiền ngày 20/3/2019 để giảm bớt khó khăn kinh tế. Vì tin tưởng ông U nên ông T đã đồng ý không tính lãi của ông U đến khi ông U giải quyết xong việc ly hôn với bà Phạm Thị Thanh T1, nhưng chậm nhất đến ngày 31/12/2022. Sau đó giữa ông T và ông U đã xác lập giấy vay nợ ngày 23/6/2022 để làm bằng chứng.

Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn trả gốc và lãi theo giấy vay tiền ngày 20/3/2019 và giấy xác nhận vay nợ ngày 23/6/2022 nhưng vợ chồng ông U chưa thanh toán cho ông T tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 31/12/2022. Trước khi vay tiền của ông T, ông U có khoản vay 2.500.000.000 đồng (*hai tỷ*

năm trăm triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP C chi nhánh P để mua thửa đất số 164 tờ bản đồ số 8, diện tích 203m² đất ở, địa chỉ: T, phường L, thành phố P, tỉnh Ninh Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ056508 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 28/11/2018 cho ông Nguyễn Văn U (sau đây gọi tắt là thửa đất số 164). Số tiền 5.000.000.000 đồng ông U vay của ông T, ông U đã sử dụng 2.500.000.000 đồng để trả nợ tiền vay Ngân hàng, số tiền còn lại ông U sử dụng để mua thửa đất số 891, tờ bản đồ số 7, diện tích 72m², địa chỉ: M, phường L, thành phố P, tỉnh Ninh Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS647369 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 26/9/2019 cho ông Nguyễn Văn U (sau đây gọi tắt là thửa đất số 891). Do đó số tiền ông U vay của ông T được sử dụng vào việc mua thửa đất số 164 và thửa đất số 891.

Nay ông T đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị Thanh T1 hoàn trả, thanh toán đầy đủ một lần cả gốc và lãi các khoản sau: Tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/3/2019 là 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*); tiền lãi trong hạn tính từ ngày 24/3/2022 đến ngày 20/3/2024 là 5.000.000.000 đồng x 0,7% x 23,9 tháng = 836.500.000 đồng (*tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 21/3/2024 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 5.000.000.000 đồng x 0,7% x 12 tháng = 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*); tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/3/2024 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 836.500.000 đồng x 0,83% x 12 tháng = 83.315.400 đồng (*tám mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng*). Tổng số tiền vợ chồng ông U, bà T1 có nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán cho ông Đoàn Anh T tính đến ngày 21/3/2025 là 6.339.815.400 đồng (*sáu tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bốn trăm đồng*), đồng thời ông U, bà T1 phải tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật đến khi hoàn tất toàn bộ khoản tiền vay.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Ý kiến của ông Đoàn Anh T là đúng và đồng ý trả số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn, đến nay vợ chồng ông còn nợ ông T tổng số tiền tính đến ngày 21/3/2025 là 6.339.815.400 đồng (*sáu tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bốn trăm đồng*). Mục đích ông vay số tiền 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*) của ông T để thanh toán khoản vay 2.500.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP C (tiền vay ngân hàng để mua thửa đất số 164), đồng thời số tiền còn lại ông sử dụng để mua thửa đất số 891 và thửa đất số 564, tờ bản đồ số 8, diện tích 75,8m²; địa chỉ: M, phường L, thành phố P, tỉnh Ninh Bình.

Ông và bà Phạm Thị Thanh T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nên đang giải quyết việc ly hôn, chia tài sản chung tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay ông và bà T1

đang ly thân. Thời điểm ông và bà T1 còn chung sống thì ông là lao động chính lo kinh tế trong gia đình, bà T1 chỉ ở nhà lo nội trợ, chăm sóc con cái, không đi làm. Bà T1 biết việc ông vay tiền để mua bán bất động sản nhưng không biết ông vay của ai, vay số tiền bao nhiêu. Ông và bà T1 có hai con chung còn nhỏ, bà T1 không đi làm, trước đây ông làm kinh doanh thức ăn chăn nuôi nhưng do thị trường khó khăn nên ông đã chuyển hướng sang mua bán bất động sản để kinh doanh. Mặc dù chỉ mình ông đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng mục đích mua đất để bán kiếm lời và sử dụng số tiền kiếm được vào mục đích chi tiêu trong gia đình.

Ông xác định số tiền 5.000.000.000 đồng ông vay của ông Đoàn Anh T là nợ chung của ông và bà T1, cả ông và bà T1 đều phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho ông T; ông có nguyện vọng xin được trả dần khoản nợ vay của ông T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn U có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Trong thời gian chung sống với ông U, bà và ông U cùng kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi và mua bán bất động sản. Ông Đoàn Anh T với vợ chồng bà là đối tác làm ăn kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên việc ông U vay ông T số tiền 5.000.000.000 đồng bà T1 không biết, cũng không ký vào giấy vay mượn tiền cùng với ông U. Toàn bộ tiền mua bán bất động sản là tài sản chung của vợ chồng bà đều từ nguồn tiền kinh doanh thức ăn gia súc và tiền mua bán đất mà có. Do đó bà không công nhận số tiền ông U vay của ông T là nợ chung của vợ chồng mà đây là nợ riêng của ông U.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 117, 357, 385, 386, 393, 400, 401, 402, 429, 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 26, 27, 29, 33, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Anh T.

Buộc ông Nguyễn Văn U', bà Phạm Thị Thanh T1 phải trả cho ông Đoàn Anh T số tiền cụ thể: Tiền gốc là 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*); T2 lãi trong hạn tính từ ngày 24/3/2022 đến ngày 20/3/2024 là 836.500.000 đồng (*tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 21/3/2024 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*); Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/3/2024 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 83.315.400 đồng (*tám mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng*). Tổng cả gốc và lãi là 6.339.815.400 đồng (*Sáu tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bốn trăm đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các đương sự.

- Ngày 21/4/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình kháng nghị toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm: Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bà T1 biết ông U' vay tiền của ông T, cũng không có căn cứ xác định vợ chồng vay tiền để phục vụ hoạt động kinh doanh chung (mua bán bất động sản), cũng không nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông U'. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông U' và bà T1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông T số tiền vay là 5 tỷ đồng và tiền lãi là 546.000.000 không đúng.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung nhưng Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý giải quyết công nợ là không đúng. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung.

- Ngày 22/4/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 kháng cáo, đề nghị cấp phúc sửa bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác công nợ chung của ông Nguyễn Văn U' và bà Phạm Thị Thanh T1.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bà Phạm Thị Thanh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Và nhất trí như Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Ông Đoàn Anh T có ý kiến như sau: Không nhất trí với kháng cáo và kháng nghị, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Và thừa nhận như sau: Bà T1 không biết ông U' vay ông T 5 tỷ đồng, không biết về việc ông U' trả lãi cho ông T. Giấy biên nhận vay tiền do ông T đánh máy từ nhà vào giao tiền trên xe ô tô

tại P; Giấy trả tiền lãi ghi “Hôm nay” là chót 01 lần các lần trả tiền lãi, cột bên trái là chữ ông U viết, cột nhận tiền bên phải do ông T viết và ký, giấy trả tiền có nhiều màu mực khác nhau là do sử dụng nhiều bút khác nhau.

- Ông Nguyễn Văn U có ý kiến như sau: Không nhất trí với kháng cáo và kháng nghị, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Và thừa nhận ý kiến của ông T là đúng, giấy trả tiền viết nhiều màu mực khác nhau là do quá trình viết bút hết mực. Quá trình vay tiền, trả lãi ông U không bàn bạc gì với bà T1 nên bà T1 không biết việc ông U vay ông T 05 tỷ đồng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Giữ nguyên Quyết định Kháng nghị số 1334/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình).

Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh T1 và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; chấp nhận Kháng nghị số 1334/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình). Hủy án Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Ninh Bình). Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T1 không phải chịu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T1 và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình):

Về tố tụng: Ngày 16/3/2022 TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, yêu cầu chia tài sản chung 07 thửa đất và 03 chiếc xe ô

tô. Tại Văn bản ngày 28/6/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U có ý kiến như sau: Đối với 5 thửa đất, các khoản nợ của 02 doanh nghiệp và cá nhân (ông Đoàn Anh T, ông Lưu Văn T3, ông Nguyễn Sỹ H) là 15.134.741.300 đồng; ông Nguyễn Văn U yêu cầu giải quyết về hôn nhân, về con chung, về phân chia tài sản và các khoản nợ để tạo lập tài sản, đề nghị đưa ông *Đoàn Anh T*, ông Lưu Văn T3, ông Nguyễn Sỹ H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại thời điểm ông Đoàn Anh T khởi kiện đòi nợ, TAND thị xã Duy Tiên đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn và ra Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng đối với ông Đoàn Anh T (Thông báo số 04/2023/TB-TA ngày 31/7/2023). Căn cứ điều 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì ông Đoàn Anh T là *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không* có yêu cầu độc lập.

Như vậy, TAND thị xã Duy Tiên thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, về con chung, về tài sản chung, ông Nguyễn Văn U yêu cầu giải quyết các khoản nợ để trừ vào nghĩa vụ tài sản chung.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự “Thẩm quyền lãnh thổ theo Tòa án nơi bị đơn cư trú” nên TAND thị xã Duy Tiên thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung là đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, ông Đoàn Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về hợp đồng vay tài sản tại TAND thị xã Duy Tiên và tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nhưng ông Đoàn Anh T lại khởi kiện tại TAND thành phố Phủ Lý. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án, TAND thành phố Phủ Lý biết TAND thị xã Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn thì TAND thành phố Phủ Lý phải ra quyết định chuyển vụ án cho TAND thị xã Duy Tiên theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng Dân sự (vì TAND thị xã Duy Tiên chưa giải quyết xong vụ án ly hôn, chưa ra quyết định tách vụ án về phần công nợ bằng vụ án khác) để Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên nhập vụ án theo quy định tại điều 42 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về Giấy vay tiền đề ngày 20/3/2019 số tiền vay 5.000.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, mua đất được đánh máy có chữ ký ông Đoàn Anh T và ông Nguyễn Văn U nhưng cùng thời điểm đó ông U viết giấy nhận tiền trên xe ô tô là có mâu thuẫn. Giấy trả nợ là bản viết tay có chữ ký của ông T với nhiều màu mực chèn đè khác nhau ở nhiều đoạn là có mâu thuẫn về chứng cứ chưa được làm rõ. Hợp đồng vay tài sản 5.000.000.000 đồng là giao dịch dân sự lớn mà bà T1 không ký tên, không biết việc vay tiền giữa ông U và ông T và số tiền vay đó dùng vào việc gì. Vấn đề này khi giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục chung nên HĐXX phúc thẩm không xem xét yêu kháng cáo của bà T1.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận Kháng nghị số 1334/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình). Hủy án Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 5 - Ninh Bình). Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Thanh T1 không phải chịu nên được hoàn lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận Kháng nghị số 1334/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình).

Hủy án Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 5 - Ninh Bình). Chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 6 - Ninh Bình) thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T1 không phải nộp. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002182 ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình), bà T1 được nhận lại.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- TAND Khu vực 5 - Ninh Bình;
- TAND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Trưởng

